

Lời tựa

Hợp tác của JICA vì sự phát triển của Quảng Ninh và Hải Phòng.

Từ khi Nhật Bản nối lại Hỗ trợ Phát triển Chính thức (ODA) cho Việt Nam vào năm 1992, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) đã tích hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực và cải cách thể chế và phát triển cơ sở hạ tầng thông qua hợp tác kỹ thuật và hỗ trợ tài chính, đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam.

Vùng tam giác Hà nội, Quảng Ninh, Hải Phòng là cửa ngõ phía Bắc của Việt Nam và đang tiếp tục đóng vai trò đầu tàu trong sự phát triển của kinh tế cả nước. Nhận thức được vai trò quan trọng này, hai Chính phủ Việt Nam và Nhật Bản xác định đây là một khu vực ưu tiên cao cho ODA Nhật Bản dành cho Việt Nam. Do vậy JICA đã tập trung các hoạt động của mình vào phát triển cơ sở hạ tầng của khu vực, đặc biệt là cải thiện mạng lưới giao thông và cung cấp năng lượng. Thông qua hợp tác của JICA, các tuyến đường cao tốc nối Hà Nội, Quảng Ninh và Hải Phòng đã được cải tạo, bao gồm việc xây dựng các cây cầu tại nơi mà trước đây người dân phải tốn nhiều thời gian chờ phà để qua sông. Giao thông của khu vực đã trở nên hiệu quả hơn rất nhiều. Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại mới được xây dựng với sự hỗ trợ của JICA cũng góp phần ổn định nguồn cung điện cho khu vực. Việc cải thiện các cơ sở hạ tầng này đã mở đường cho việc xúc tiến các nguồn đầu tư trong và ngoài nước vào các khu công nghiệp được xây dựng dọc các tuyến đường, nhờ đó khu vực này đã đạt được mức tăng trưởng kinh tế cao, góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của toàn miền Bắc.

Bên cạnh đó, du lịch cũng đóng một vai trò chủ chốt trong sự phát triển của khu vực này với Vịnh Hạ Long, Di sản Thiên nhiên thế giới, một trong những điểm đến nổi tiếng nhất của Việt Nam. Với địa hình có biển bao quanh, nơi đây có một hệ sinh thái có giá trị đa dạng sinh học với tiềm năng thủy sản dồi dào. Nhận thức được các tiềm năng của khu vực này trong việc đạt được “Tăng trưởng Xanh”, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, JICA cũng quan tâm đặc biệt tới công tác bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp nhằm cải thiện điều kiện sống của người dân và hướng tới tăng trưởng bền vững của khu vực.

Xin trân trọng giới thiệu tới bạn đọc các dự án điển hình của JICA về cơ sở hạ tầng sử dụng hỗ trợ tài chính (vốn vay ODA) và các dự án hợp tác kỹ thuật, bao gồm các dự án hợp tác cấp cơ sở, trong đó các chuyên gia, tổ chức phi chính phủ (NGO) và tình nguyện viên Nhật Bản đang tích cực tham gia chuyển giao bí quyết và kinh nghiệm cho các đối tác Việt Nam.

Định hướng ODA Nhật Bản dành cho Việt Nam

1. Các lĩnh vực ưu tiên hợp tác

(1) Thúc đẩy tăng trưởng và tăng cường năng lực cạnh tranh quốc tế

Trong bối cảnh Việt Nam phải chịu ảnh hưởng cạnh tranh quốc tế khốc liệt do gia nhập WTO vào tháng 1/2007, để trở thành nước công nghiệp, trước hết Việt Nam cần phải thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng cường hợp tác quốc tế. Để hỗ trợ mục tiêu này, JICA triển khai hỗ trợ một cách tổng hợp gồm các hoạt động phần mềm với trọng tâm là xây dựng và thực hiện các cơ chế chính sách kinh tế, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các ngành kinh tế; và các hoạt động phần cứng với trọng tâm là xây dựng và vận hành CSHT phục vụ cho các ngành kinh tế. Cụ thể, JICA hỗ trợ cải cách doanh nghiệp Nhà nước, phát triển ngành công nghiệp phụ trợ và các doanh nghiệp vừa và nhỏ, phát triển đô thị, tăng cường hạ tầng GTVT, cung cấp điện ổn định.

(2) Cải thiện điều kiện sống và thu hẹp khoảng cách phát triển

Để vừa phát triển kinh tế vừa xây dựng xã hội công bằng, Việt Nam cần phải thực hiện các chương trình để cải thiện mức sống và thu hẹp khoảng cách phát triển. JICA hợp tác hỗ trợ cải thiện các dịch vụ xã hội như y tế và giáo dục; phát triển địa phương thông qua việc tăng cường năng lực cho các HTX, xây dựng CSHT nông thôn như đường nông thôn, hệ thống cấp nước, hệ thống thủy lợi và phát triển ngành nghề thủ công... Bên cạnh đó, nhằm đối phó với những thiệt hại do thiên tai gây ra, JICA cũng hỗ trợ tăng cường năng lực phòng chống thiên tai trên cơ sở kinh nghiệm của Nhật Bản.

(3) Bảo vệ môi trường

Tại Việt Nam, cùng với sự phát triển của công nghiệp và đô thị hóa, các vấn đề môi trường như ô nhiễm nguồn nước và không khí đang trở nên nghiêm trọng. Vì vậy, phát huy những kinh nghiệm của Nhật Bản về phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường, JICA hợp tác nhằm cải thiện hệ thống thoát nước, xử lý nước thải đô thị, quản lý rác thải, trồng rừng, tăng cường quản lý rừng và nguồn nước.

(4) Tăng cường quản trị Nhà nước

Trong nền kinh tế thị trường và phân cấp quản lý cho địa phương, việc cải thiện hệ thống pháp lý và tăng cường năng lực hành chính là vấn đề cần giải quyết. Hơn nữa, Chính phủ Việt Nam đã xem phòng chống tham nhũng là một vấn đề quan trọng. Do vậy, tăng cường quản trị nhà nước là nền tảng cho sự phát triển của Việt Nam, và JICA cũng xem đây là lĩnh vực cơ bản để thực hiện hiệu quả 3 lĩnh vực ưu tiên nêu trên.

2. Khu vực trọng tâm

JICA tập trung hợp tác vào các khu vực trung tâm kinh tế gồm phía Bắc là Hà Nội, phía Nam là TP HCM, và ở miền Trung là Đà Nẵng. Hơn nữa, trên quan điểm thu hẹp khoảng cách phát triển và giảm nghèo, JICA còn tập trung hỗ trợ cho khu vực miền núi phía Bắc, khu vực Tây Nguyên và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Giới thiệu hoạt động của JICA tại tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng

Giao Thông

(1) Dự án nâng cấp quốc lộ 5

Quốc lộ số 5 là tuyến đường huyết mạch chính ở miền Bắc Việt Nam chạy từ Hà Nội đến Hải Phòng. Mục đích của dự án là đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng qua việc nâng cấp 91 km đường Quốc lộ số 5, đoạn đường cao tốc từ Hà Nội (ki-lô-mét số 0) đến ki-lô-mét số 47 và từ ki-lô-mét số 62 đến Hải Phòng (ki-lô-mét-số 106). Các khoản vay được sử dụng cho xây lắp, các dịch vụ tư vấn và phát triển cơ sở hạ tầng ở khu vực tái định cư của người dân nằm trong vùng bị ảnh hưởng bởi dự án như là chuẩn bị mặt bằng, làm đường dẫn, hệ thống cấp thoát nước và hệ thống phân phối điện.



Quốc lộ 5 sau khi cải tạo

(2) Dự án nâng cấp Quốc lộ số 10

Quốc lộ số 10 là một trong những tuyến đường giao thông huyết mạch quan trọng nhất ở miền Bắc Việt Nam chạy từ Quảng Ninh (tỉnh cực Bắc vùng Đồng bằng sông Hồng) đến Ninh Bình (tỉnh cực Nam của Đồng bằng sông Hồng), chạy xuyên suốt 5 tỉnh vùng Duyên hải Bắc bộ. Mục đích của dự án là nâng cấp đường cao tốc này thông qua việc xây dựng các cầu mới và cải tạo đường. Các khoản vay được sử dụng cho xây lắp và dịch vụ tư vấn.



Cầu Kiên

(3) Dự án nâng cấp quốc lộ 18

Quốc lộ số 18 là một trong những tuyến giao thông huyết mạch ở miền Bắc Việt Nam chạy từ ngoại ô Hà Nội tới Quảng Ninh với tổng chiều dài khoảng 319 km. Mục đích của dự án là cải tạo đường và cầu thuộc các đoạn trọng điểm của quốc lộ 18 (khoảng 133 km). Các khoản vay được sử dụng cho xây lắp và dịch vụ tư vấn.



Quốc lộ số 18

(4) Dự án xây dựng cầu Bãi Cháy

Hàng hoá và hành khách hiện đang phải vận chuyển bằng phà qua eo biển Cửa Lục, điểm cắt của quốc lộ 18 tại vịnh Bãi Cháy. Tuy nhiên, lưu lượng giao thông ngày càng tăng trong những năm gần đây đang dần vượt quá sức tải của dịch vụ phà. Dự án cảng Cái Lân triển khai nằm trong khu vực Vịnh cũng sẽ làm tăng lưu lượng tàu lớn qua lại eo biển này làm tăng thêm lo ngại về an toàn đường biển. Mục đích của dự án là nhằm xây dựng

một cây cầu dài 903m qua eo biển. Vốn vay của dự án được sử dụng cho xây dựng và mua sắm vật tư thiết bị.



Cầu Bãi Cháy

(5) Dự án xây dựng cầu Bính

Mục tiêu của dự án là xây dựng một cầu mới bắc ngang sông Cẩm TP Hải Phòng, thành phố lớn thứ 3 Việt Nam với tổng chiều dài xấp xỉ 1.300 m. Việc xây dựng cầu mới sẽ cải thiện hệ thống giao thông trong thành phố và phục vụ cho sự phát triển của khu vực.



Cầu Bính

(6) Tận dụng ngành giao thông để cải thiện hệ thống đường quốc gia (I&II)

Hiện nay ở Việt Nam có nhiều cầu đường bộ cấu trúc yếu, bị hư hại do chiến tranh và không được bảo dưỡng, duy tu do thiếu vốn. Một số cầu có làn đường dành cho xe cơ giới quá hẹp và bị giới hạn về trọng tải do quá cũ hoặc xây dựng tạm thời. Mục đích của dự án nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hệ thống đường bộ để đáp ứng nhu cầu lưu lượng xe cộ ngày càng tăng và đảm bảo an toàn bằng việc nâng cấp và cải tạo cầu cũ. Dự án cũng nhằm củng cố hệ thống quản lý và hiệu quả hoạt động thông qua việc phát triển cơ sở dữ

liệu về duy tu bảo dưỡng cho các cầu trên toàn quốc và tăng cường năng lực duy tu bảo dưỡng. Các khoản vay được sử dụng cho xây lắp để sửa chữa và thay thế cầu cũ, mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ tư vấn.

(7) Dự án cải tạo cảng Hải Phòng

Mục đích của dự án là nhằm đáp ứng nhu cầu bốc dỡ hàng hóa đang tăng nhanh ở cảng Hải Phòng, cảng thương mại lớn nhất ở miền Bắc Việt Nam bằng việc cải thiện và nâng cấp chức năng các thiết bị của cảng. Các khoản vay được sử dụng để xây lắp, mua sắm vật tư thiết bị và các dịch vụ tư vấn.



Cải tạo cảng Hải Phòng

(8) Dự án cải tạo cảng Hải Phòng (giai đoạn II)

Mục tiêu của dự án là tăng cường hơn nữa công suất của cảng Hải Phòng, hiện đang được nâng cấp bằng khoản vay năm TK 1993, thông qua việc xây dựng thêm các trạm công-ten-nơ, nâng cấp thiết bị bốc dỡ hàng hóa và nạo vét kênh vào cảng, nhờ đó cảng có khả năng tiếp nhận các tàu công-ten-nơ lớn hơn cập cảng.

(9) Dự án mở rộng cảng Cái Lân

Mặc dù cảng Hải Phòng hiện đang được cải tạo và nâng cấp bằng vốn vay của JICA sẽ tiếp tục đóng một vai trò quan trọng trong việc duy trì các hoạt động kinh tế ở miền Bắc Việt Nam, đặc tính của cảng sông không cho phép tàu chở hàng lớn hơn 10.000 DWT ra vào cảng Hải Phòng. Mục đích của dự án này là mở rộng cảng biển nước sâu Cái Lân hiện tại, cách Hải Phòng khoảng 50 km về phía Đông Bắc. Ngoài một bên đỗ hiện có, ba bên đỗ nữa sẽ được xây thêm là nơi tiếp nhận những tàu chở hàng lớn

ra vào nhằm bổ sung cho cảng Hải Phòng. Các khoản vay được sử dụng cho xây lắp, mua sắm vật tư thiết bị và dịch vụ tư vấn.

(10) Dự án xây dựng công trình cảng Lạch Huyện

Mục tiêu của dự án là xây dựng mới một cảng nước sâu và các hạ tầng liên quan ở khu vực Lạch Huyện nhằm đáp ứng nhu cầu hàng hóa ngày càng tăng và phục vụ nhu cầu về sử dụng loại tàu trọng lượng lớn của dịch vụ vận tải biển góp phần phát triển kinh tế và nâng cao tính cạnh tranh quốc tế của Việt Nam trên thị trường quốc tế. Khoản vay để xây dựng cảng, các cơ sở hạ tầng trong cảng và các hạ tầng liên quan (bao gồm đường dẫn và cầu dẫn), mua sắm thiết bị, dịch vụ tư vấn và các công việc liên quan. Dự án sẽ áp dụng khoản vay theo điều khoản đặc biệt dành cho các đối tác kinh tế nhằm rút ngắn thời gian thực hiện và nâng cao an toàn bằng việc sử dụng công nghệ Nhật Bản.

(11) Dự án tăng cường giao thông đường bộ miền Bắc Việt Nam

Tỷ lệ tai nạn giao thông cao là một vấn đề xã hội ở Việt Nam. Dự án này nhằm giảm bớt đáng kể tai nạn giao thông và thiệt hại dọc bốn tuyến Quốc lộ (Quốc lộ số 3 cũ, Quốc lộ số 5, 10 và 18). Dự án sẽ góp phần nâng cấp điều kiện đường xá cũng như chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân cư dọc quốc lộ. Vốn vay được sử dụng cho xây lắp, mua sắm thiết bị vật tư, máy móc cần thiết để xây dựng các hạng mục an toàn giao thông. Khoản vay còn được dùng cho các hoạt động đào tạo và nâng cao nhận thức của người dân về an toàn giao thông, tăng cường cường chế thi hành luật pháp và dịch vụ tư vấn.



Định chế Kinh tế và SME

(12) Dự án tăng cường quản lý hải quan tại cảng Hải Phòng (9/2009-3/2011)

Sau khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên WTO, số lượng container hàng hoá xuất nhập khẩu tại các cảng biển quốc tế của Việt Nam tăng lên khoảng 25% /năm. Tuy nhiên, biên chế ngành tăng không đáng kể, ảnh hưởng đến thời gian thông quan và tình trạng ứ đọng hàng hoá tại các cảng biển thường xuyên xảy ra. Hệ thống máy soi Eagle G6000 được lắp đặt tại cảng Hải Phòng do hãng Rapiscan System (Vương quốc Anh) sản xuất, có thể kiểm tra đa dạng các hàng hoá, xác định được hình ảnh rõ nét của sợi dây đồng có đường kính 1 mm trong không khí. Hệ thống máy soi Eagle G6000 đảm bảo an toàn cho việc soi chiếu hàng hoá bao gồm phim ảnh, dữ liệu điện tử ghi trong đĩa, thức ăn, thực phẩm và các bộ nhớ bán dẫn... Việc đầu tư hệ thống máy soi container cố định cỡ lớn tại Hải Phòng nằm trong một dự án về tăng cường quản lý hải quan do Chính phủ Nhật Bản viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam.



Năng lượng

(13) Dự án nhiệt điện Phả Lại (Giai đoạn I-IV)

Mục tiêu của dự án là nhằm đáp ứng nhu cầu điện ngày càng tăng và đảm bảo cung cấp đủ năng lượng cho khu vực phía Bắc bằng việc xây dựng nhà máy điện mới chạy bằng than an-tra-xít (Nhà máy nhiệt điện Phả Lại số 2). Nhà máy mới nằm cạnh nhà máy nhiệt

điện Phả Lại số 1 cũ. Được đặt tại tỉnh Hải Dương, với hai trạm và các đường truyền dẫn, nhà máy nhiệt điện Phả Lại số 2 được kì vọng sẽ đóng góp cho sự phát triển kinh tế cho khu vực phía Bắc.



(14) Trung tâm quản lí khí mỏ than Việt Nam (4/2001-3/2006)

Năm 1998, chính phủ Việt Nam đã có lời đề nghị chính phủ Nhật Bản, trong khuôn khổ hợp tác kĩ thuật, chuyển giao công nghệ kĩ thuật an toàn trong ngành than cho Việt Nam.

Trung tâm Quản lí Khí mỏ than Việt Nam được kì vọng có thể đưa ra những hỗ trợ liên quan đến việc quản lí an toàn về khí mỏ than.



Bảo vệ Môi trường

(15) Dự án cải thiện môi trường TP Hải Phòng

Trong những năm gần đây, quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa nhanh chóng ở TP Hải Phòng (thành phố ven biển phía Bắc Việt Nam) là nguyên nhân gia tăng nhanh chóng lượng rác thải công nghiệp và sinh hoạt, và làm cho điều kiện vệ sinh của thành phố xuống cấp nghiêm trọng. Mục đích của

dự án là cải tạo và phát triển hệ thống tiêu thoát nước hiện có, hệ thống nước thải và thu gom chất thải rắn, và hệ thống xử lý nhằm cải thiện chất lượng nước, phòng ngừa lũ lụt và tăng cường xử lý rác thải. Các khoản vay được sử dụng cho việc nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước và xử lý rác thải cũng như việc phát triển hạ tầng các khu tái định cư. Các khoản vay cũng sử dụng cho dịch vụ tư vấn thiết kế chi tiết cũng như xây dựng kế hoạch phù hợp áp dụng phí nước thải, và nghiên cứu chôn lấp và quản lý rác thải trong khuôn khổ hợp tác với Fukuoka và các thành phố khác của Nhật Bản.

(16) Dự án Tăng cường năng lực quản lí Môi trường nước ở Việt Nam (6/2010-6/2013)

Mục tiêu của dự án là nhằm nâng cao năng lực quản lí môi trường nước các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên & Môi trường và 5 Sở Tài nguyên & Môi trường, Hà Nội, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa Vũng Tàu và Hồ Chí Minh. Việc hỗ trợ được thực hiện thông qua cử chuyên gia, tiến hành đào tạo và cung cấp một số thiết bị.

(17) Dự án Bảo vệ Môi trường Vịnh Hạ Long (3/2010-2/2013)

Mục tiêu của dự án là nhằm nâng cao năng lực quản lí môi trường ở khu vực Hạ Long (khu vực Vịnh Hạ Long và các vùng lân cận, khu vực Bãi Cháy, Cẩm Phả và Hoành Bồ) cho các cơ quan liên quan của tỉnh về công tác quan trắc và thanh tra môi trường, quản lý sử dụng đất, qui hoạch du lịch bền vững và giáo dục môi trường. Dự án được thực hiện trong 3 năm, từ tháng 4 năm 2010 do JICA hỗ trợ, thông qua cơ chế hợp tác kĩ thuật.



(18) Dự án Hỗ trợ xây dựng hệ thống tuần hoàn tài nguyên dựa vào cộng đồng ở Vịnh Hạ Long (10/2009 -10/2012)

Mục tiêu của dự án là nhằm nâng cao nhận thức cho các cộng đồng mục tiêu (dân cư làng chài) và chủ các tàu du lịch trong các hoạt động bảo vệ môi trường, và xây dựng một hệ thống tuần hoàn tài nguyên dựa vào những người dân địa phương ở khu vực vịnh Hạ Long.



(19) Các hoạt động cải thiện môi trường thông qua quá trình sản xuất sạch hơn (4/2009-3/2012)

Mục đích của dự án là xây dựng năng lực cho các cán bộ quản lý thông qua việc tạo ra một cơ chế kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, vừa và nhỏ nhằm đạt được cả mục tiêu phát triển kinh tế và thúc đẩy bảo tồn tài nguyên cũng như năng lượng tại thành phố Hải Phòng.

(20) Cải thiện công nghệ và kỹ thuật lọc nước có chứa chất hữu cơ (6/2010- 3/2013)

Dự án nhằm 1) cải thiện hệ thống giám sát (bao gồm phân tích) chất hữu cơ trong nước chưa xử lý; 2) giảm lượng chất trihalomethane sinh ra bằng cách sử dụng các trang thiết bị tại Nhà máy lọc nước An Dương; 3) cải thiện kiến thức về hệ thống giám sát (bao gồm phân tích) nước có chứa kim loại nặng và các hóa chất nông nghiệp; 4) cải thiện kiến thức về việc lọc nước tiên tiến tùy theo chất lượng nước nguồn.

(21) Hỗ trợ cải thiện năng lực về công nghệ quản lý bãi chôn lấp rác tại Tp. Hải Phòng (5/2010-5/2013)

Mục tiêu của dự án nhằm 1) cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên môn theo phương pháp sử dụng ở Fukuoka cho tp. Hải Phòng; xây dựng năng lực cho Hải Phòng thực hiện kế hoạch hành động nhằm cải thiện các bãi chôn lấp hiện có; xây dựng một đội ngũ cán bộ kỹ thuật cho URRENCO chuyên trách về rác thải cũng như các cán bộ quản lý liên quan của Tp. Hải Phòng 3) bãi chôn lấp được hỗ trợ bằng vốn vay có thể vận hành và quản lý bởi các cán bộ có trình độ và năng lực về kỹ thuật quản lý bãi chôn lấp.



Đo lượng gas trong ống giám sát gas.

Phát triển nông thôn

(22) Dự án phát triển năng lực hệ thống quản lý thủy lợi có sự tham gia của người dân thông qua viện Khoa học Thủy lợi hướng tới nâng cao năng suất trong sản xuất nông nghiệp (6/2005-6/2010)

Mục tiêu của Dự án là phát triển phương pháp quản lý thủy lợi có sự tham gia và cải thiện năng suất nông nghiệp cả về sản lượng lẫn chi phí thông qua việc tăng cường năng lực cho các nông dân điển hình và các cán bộ thủy nông. Mô hình của Dự án được xây dựng ở Hải Dương và Quảng Ninh. Dự án được thực hiện trong 5 năm với vùng mục tiêu là 25 tỉnh đồng bằng sông Hồng.



(23) Các dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn và nâng cao mức sống

Trong bối cảnh phát triển kinh tế của Việt Nam, hỗ trợ cho khu vực nông nghiệp nông thôn, nơi phần lớn dân số Việt Nam đang sinh sống, được xem là vấn đề then chốt xuất phát từ quan điểm xóa đói giảm nghèo và phát triển bình đẳng giữa khu vực thành thị và nông thôn. Mục tiêu của dự án này là nhằm phát triển các lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp, tăng cường cơ sở hạ tầng ở các vùng nông thôn và cuối cùng là cải thiện mức sống của người dân thông qua việc phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn như mạng lưới giao thông đường bộ, hệ thống cấp nước và hệ thống phân phối điện. Các khoản vay được sử dụng cho xây lắp, thiết bị và dịch vụ tư vấn. Dự án cũng bao gồm việc cung cấp tài chính cho việc hợp tác và xây dựng đối tác với các tổ chức phi chính phủ (NGO) hoạt động trong lĩnh vực phát triển nông thôn.



(24) Dự án nâng cao năng lực quản lý ngành trồng trọt của Việt Nam với mục tiêu cải thiện sản lượng và chất lượng sản phẩm cây trồng (7/2010-12/2013)

Dự án sẽ hướng tới 2 lĩnh vực quan trọng của ngành trồng trọt – khuyến khích và phát triển những giống cây trồng mới thông qua

hợp phần Bảo hộ Giống cây trồng và nâng cao chất lượng sản phẩm cây trồng thông qua hợp phần Trồng trọt An toàn. Dự án sẽ sử dụng kinh nghiệm của Nhật bản để phổ biến Hệ thống VietGAP ở Việt nam thông qua việc đào tạo các cán bộ phụ trách lĩnh vực sản xuất sạch ở trung ương và địa phương để họ có thể chuyển giao kỹ thuật cho người nông dân. Đồng thời, Dự án cũng sẽ tiến hành những hoạt động cần thiết để nâng cao nhận thức của các cán bộ và người dân về sản xuất an toàn.

**Phát triển nhân lực
(Giáo dục và Sức khỏe)**

(25) Dự án tăng cường cơ sở vật chất cho các trường tiểu học (giai đoạn 4) (8/1998-2/2000)

Ở Việt Nam, nhiều trường tiểu học đang phải học và dạy hai hoặc ba ca một ngày do thiếu thốn về cơ sở vật chất. Những trường học nằm ở vùng ven biển hoặc đồng bằng sông Hồng thường xuyên bị lũ lụt gây thiệt hại; việc dạy học phải rải rác ở những cơ sở tạm bợ, đền chùa hoặc kho bãi. Mục đích của dự án này là xây dựng các cơ sở hạ tầng bao gồm lớp học, phòng giáo vụ, thư viện, khu vệ sinh, v.v.; đồng thời xây dựng 80 cơ sở trường học tiểu học cho 7 tỉnh : Quảng Nam/Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Thuận, Phú Yên, Khánh Hòa và Quảng Ninh.



(26) Dự án Tăng cường Năng lực Đào tạo của Bệnh viện Bạch Mai cho các bệnh viện tuyến tỉnh (10/2006-10/2009)

Dự án nhằm nâng cao năng lực đào tạo của Bệnh viện Bạch Mai dành cho các bệnh viện

tính trong 4 lĩnh vực ưu tiên và các lĩnh vực liên quan. Bốn lĩnh vực ưu tiên là cấp cứu, nhi, chăm sóc toàn diện và chống nhiễm khuẩn và 4 tỉnh mục tiêu là Bắc Giang, Hải Phòng, Ninh Bình và Yên Bái.

(27) Dự án Hợp tác quốc tế của tỉnh Kagawa: Chương trình phát triển nguồn nhân lực Y tế tại thành phố Hải Phòng (4/2011-3/2014)

Mục đích của dự án là tăng cường đào tạo các cán bộ tại các Trung tâm Y tế dự phòng thành phố Hải Phòng về bệnh truyền nhiễm và cải tiến kỹ thuật làm xét nghiệm liên quan đến các bệnh do thực phẩm gây ra thông qua việc cử chuyên gia Nhật Bản đến các Trung tâm Y tế dự phòng thành phố Hải Phòng và tiếp nhận các học viên từ các Trung tâm này sang Nhật đào tạo.

(28) Dự án hợp tác kỹ thuật về Nâng cao năng lực giáo dục cho ngành hàng hải (10/2001-9/2004)

Nhu cầu mở rộng giao thông hàng hải đang ngày càng tăng theo lưu lượng giao thông trong nước và thương mại quốc tế trong những năm gần đây. Trong bối cảnh như vậy, đào tạo nguồn nhân lực cho ngành hàng hải là vô cùng quan trọng. Là một bên tham gia công ước quốc tế đào tạo thủy thủ, Việt Nam rất cần nâng cao chất lượng đào tạo để bắt kịp với các kỹ thuật của ngành hàng hải về an toàn, an ninh và hiện đại hóa. Dự án hợp tác kỹ thuật nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo của trường đại học hàng hải Việt Nam để nâng cao chất lượng cho các kỹ sư và hoa tiêu theo chuẩn quốc tế.

cung cấp nước), 4.000 triệu Yên trong năm TK 1996 (đường bộ, điện), 12.000 triệu Yên trong năm TK 1998 (đường bộ, điện, thủy lợi, cung cấp nước và trồng rừng). Cơ quan thực hiện là Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư, Địa chỉ: 2 Hoàng Văn Thụ, Hà Nội, Việt Nam, Điện thoại: +84-4-08044444, Fax: +84-4-08044444.



Quản trị nhà nước

(29) Dự án Hợp tác quốc tế của tỉnh Kagawa: Chương trình phát triển năng lực cho các cán bộ quản lý hành chính tại thành phố Hải Phòng, Việt Nam. (4/2007-3/2010)

Mục đích của Dự án là thúc đẩy sự phát triển của nguồn nhân lực và cải cách hành chính ở Thành phố Hải Phòng thông qua việc phổ biến những kiến thức và kinh nghiệm đã có ở tỉnh Kagawa, đồng thời thực hiện các hoạt động này như một phần của chương trình hợp tác quốc tế của tỉnh Kagawa.

Phái cử tình nguyện viên (TNV)

Quản trị kinh doanh (SV) (6/2005-3/2007)

TNV được cử tới Phòng Thương Mại và Công nghiệp, chi nhánh Hải Phòng. Thông qua việc tổ chức các khóa tập huấn và các chuyến khảo sát thực trạng doanh nghiệp, tình nguyện viên thực hiện các hoạt động có tính chất hỗ trợ việc phát triển ngành công nghiệp vừa và nhỏ cũng như nâng cao hiệu quả sản xuất cho từng doanh nghiệp.

Giáo viên tiếng Nhật (SV ngắn hạn) (2/2008-9/2008)

Với tư cách là một giáo viên ngoại ngữ của trường, sử dụng thể mạnh vốn tiếng mẹ đẻ của mình, TNV phụ trách các lớp học tiếng Nhật chủ yếu về hội thoại, phát âm, viết văn...TNV phụ trách dạy 12 tiết một tuần giống như các giáo viên khác trong trường, đồng thời tham gia vào các hoạt động truyền

bá văn hóa Nhật Bản, tham gia hướng dẫn nâng cao nghiệp vụ cho các đồng nghiệp.



Trồng rau (JOCV) (6/2010-6/2012)

TNV được kỳ vọng sẽ hợp tác với bà con nông dân và các tổ chức nông nghiệp thực hiện các hoạt động liên quan đến việc trồng rau sạch dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia người Nhật. Hợp tác cùng Cục kinh tế

thành phố Hạ Long, JOCV sẽ thu thập thông tin và dữ liệu để chọn ra các vùng thực hiện trồng rau sạch thí điểm. Tại vùng thí điểm, TNV thực hiện điều tra thực trạng trồng trọt, cách phổ biến kiến thức, các hiệp hội nông nghiệp, phương pháp tiêu thụ sản phẩm,...



Abbreviations

*SV: Tình nguyện viên cao cấp

*JOCV: Tình nguyện viên hải ngoại
Nhật Bản

Danh sách các dự án vốn vay ODA tại tỉnh Quảng Ninh và TP Hải Phòng

TT	Tên dự án	Năm	"Lượng vốn (triệu yên)"
1	Dự án nâng cấp quốc lộ 5	1994	21,000
2	Dự án nâng cấp Quốc lộ số 10	1998	30,500
3	Dự án nâng cấp quốc lộ 18	1998	23,500
4	Dự án xây dựng cầu Bãi Cháy	2001	6,800
5	Dự án xây dựng cầu Bính	2000	8,000
6	Tín dụng ngành giao thông để cải thiện hệ thống đường quốc gia (I & II)	2004	27,500
7	Dự án cải tạo cảng Hải Phòng	1994	4,000
8	Dự án cải tạo cảng Hải Phòng (giai đoạn II)	2000	13,500
9	Dự án mở rộng cảng Cái Lân	1996	10,300
10	Dự án xây dựng công trình cảng Lạch Huyện	2011	21,000
11	Dự án tăng cường giao thông đường bộ miền Bắc Việt Nam	2007	6,500
12	Dự án cải thiện môi trường TP Hải Phòng	2005	23,000
13	Các dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn và nâng cao mức sống	1996	23,000
14	Dự án nhiệt điện Phả Lại (giai đoạn I,II,III,IV) (Hải Dương)	1995	72,100

